

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HSST
Ngày 17/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Văn Chung và ông Bế Văn Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lục Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:
bà Lục Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2025 tại Trường P, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử lưu động công khai sơ thẩm đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/HSST ngày 17/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/HSST-QĐTA ngày 06/5/2025 đối với các bị cáo:

1. NÔNG VĂN TƯỜNG Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam

Sinh ngày 09 tháng 4 năm 1982 tại xã Chí Thảo, Quảng Hòa, Cao Bằng

Số Thẻ CCCD: 004082008061 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2 cấp ngày 04 tháng 11 năm 2022

Nơi thường trú: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Cao BằngBằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Con ông: Nông Văn S (đã chết); Con bà: Lô Thị C (sinh năm 1945); Vợ: Nông Thị K Thị Kiều (sinh năm 1983); Con: Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008 (đã chết); Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 6 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 25/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo Bản án số 14/2021/HS-ST. Ngày 21/10/2022 chấp hành xong án phạt tù (theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 1213 ngày 21/10/2022 của Cục C3)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 468/CĐKNCT-HS ngày 18/4/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. PHAN THANH SÔI Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1985 tại Trung Phúc, Trùng Khánh, Cao Bằng

Số Thẻ CCCD: 004085002336 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2 cấp ngày 19 tháng 01 năm 2024

Nơi thường trú: Xóm Đồng Tâm, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Phan Văn R (đã chết); Con bà: Đàm Thị T (đã chết); Vợ: Nông Thị T1 (sinh năm 1981); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2024, hiện đang tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực Q thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C Quyết định tạm giam số 467/2025/HSST-QĐTG ngày 18/4/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Nông Thị Kiều

Địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Cao BằngBằng.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Đàm Đình N

Địa chỉ: xóm Q, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 20/12/2024 Công an xã H, huyện Q phối hợp với các cơ quan liên ngành trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại xóm L, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Văn T2 (sinh năm 1982, trú tại xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 292.47 di chuyển theo hướng C đi Hồ N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Phát hiện trong túi chân trái đang đi của Tương 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, khi cân có khối lượng 0,117g. Tương khai nhận chất bột màu trắng là ma túy loại heroin của T2 mua với Phan Thanh S1 (sinh năm 1985, trú tại: xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng) với giá 500.000 đồng mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện

thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung và 01 xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 292.47.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình, phương tiện có liên quan đối với Phan Thanh S1 tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Kết quả khám xét tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi.

Quá trình điều tra xác định được: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 20/12/2024 Phan Thanh S1 mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại xã Đ, huyện T 01 gói heroine với giá 500.000 đồng. Sau đó S1 đi về nhà, cất số ma túy vừa mua trong túi áo đang mặc. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1- 292.47 đến nhà S1 để mua ma túy. Đến gần nhà S1, T2 gặp Đàm Đình N, sinh năm 1992, trú tại: xóm Q, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hai người nói chuyện thì biết N cũng đến nhà S1 mua ma túy nên T2 chở N đi cùng. Đến nơi thấy S1 đang đứng cạnh đường, N hỏi mua ma túy, S1 chỉ lên khe đồi phía sau nhà. Sòi và N bước bộ đi trước, T2 đi xe máy theo sau. Đến khu vực khe L thuộc xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, N đưa 500.000 đồng cho S1; S1 lấy ma túy từ trong túi áo ra, tách một phần đưa cho N. Đồng thời S1 cũng đổ ma túy ra giấy bạc để sử dụng bằng hình thức hít. Thấy trên giấy bạc còn ma túy, N xin S1 hít cùng. S1 đồng ý, đưa cho N để N tự châm lửa hít (N ngồi cách Sòi khoảng 1m). Sau đó T2 đến, đưa 500.000 đồng cho S1. Sòi tách ma túy đưa cho T2. Tương đổ một phần ma túy vừa mua được cho vào giấy bạc rồi sử dụng bằng hình thức hít, phần còn lại cất vào tất chân trái đang đi. Thấy trên giấy bạc của S1 vẫn còn ma túy nên T2 xin hít, S1 đồng ý và đưa cho Tương tự châm lửa hít. (Tương ngồi cạnh S1 và N, cách nhau khoảng 1m, ngồi theo hình tam giác). Sau khi hít xong, trên giấy bạc vẫn còn ma túy nên T2 đưa lại cho S1 rồi đi về. Nghiêu sử dụng hết ma túy mua với S1 thì về sau. Trên đường về Tương lại tách một phần ma túy ra sử dụng, phần còn lại giấu vào tất trái đang đi; đến xóm L, xã H, huyện Q thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Mục đích S1 mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Trước khi bị bắt S1 còn được bán ma túy cho T2 02 lần: Lần 1: Khoảng tháng 02/2024 bán 01 gói heroine trị giá 500.000 đồng. Lần 2: Khoảng tháng 4/2024 bán 01 gói heroine trị giá 500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định số 642 ngày 21/12/2024 trưng cầu giám định chất ma túy thu giữ trong vụ án. Tại kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine (H)**, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Như vậy Nông Văn T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 0,117 gam (không phải một một bảy gam) ma túy, loại: Heroine

(Heroin). Phan Thanh S1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Do không xác định được người đàn ông bán ma túy cho Phan Thanh S1 nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với Đàm Đình N: Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu là dương tính. Ngày 17/3/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với Đàm Đình N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[2] Phần luận tội và tranh luận tại phiên tòa:

[2.1] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn T2 để tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thanh S1 để tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định và vật chứng liên quan đến ma túy.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại đã thu giữ của Phan Thanh S1. Trả cho bị cáo Nông Văn T2 chiếc điện thoại đã tạm giữ.

- Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước 02 triệu đồng do Phan Thanh S1 bán ma túy mà có.

- Xe mô tô 11H1-292.47 là tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên xe mô tô không liên quan đến hành vi phạm tội, là phương tiện đi lại của gia đình nên trả lại cho Nông Thị Kiều .

- Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[2.2] Các bị cáo đã nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[2.3] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 292.47.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Hồi 22 giờ ngày 20/12/2024 tại xóm L, xã H, huyện Q Công an xã H phát hiện, bắt quả tang Nông Văn T2 đang tàng trữ trái phép 0,117 gam heroine để sử dụng cho bản thân. Tương khai mua số ma túy trên với Phan Thanh S1. Trước khi bị bắt S1 đã nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện khác, cụ thể: Bán cho Nông Văn T2 03 lần, bán cho Đàm Đình N 01 lần. T3 lợi bắt chính số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, khoảng 20 giờ ngày 20/12/2024 tại khe Luộc Ngheo thuộc xóm Đ, xã T, huyện T, Phan Thanh S1 có hành vi cung cấp chất ma túy (heroine) cho Nông Văn T2 và Đàm Đình N sử dụng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nông Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Phan Thành S2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 27/CT-VKSQH ngày 17/4/2025 của VKSND huyện Quảng Hòa truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn T2 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, nhà nước cấm mua bán, sử dụng nhưng bị cáo vẫn sử dụng, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo đã từng phải chấp hành án về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng không coi đó là bài học rút kinh nghiệm, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo Phan Thanh S1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, nhà nước cấm mua bán, sử dụng nhưng bị cáo vẫn mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất

ma túy, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và phiên tòa cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền, vì các bị cáo không có thu nhập.

Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên truy tố và luận tội các bị cáo và đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ chấp nhận.

[5] Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì thư mặt trước ghi “số 52/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”. 01 phong bì thư mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của Nông Văn T2” mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Đây là các mẫu ma túy hoàn lại sau giám định và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì thư mặt trước ghi “Điện thoại tạm giữ của Phan Thanh S1 ngày 21/12/2024 tại Đ, T, T, Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, số imei: 866873054543502/00; số imei2: 866873054543510/00, gắn sim số 0339.523.541 và số 0837.879.377. Đây là điện thoại của Phan Thanh S1 dùng liên lạc để bán ma túy cho Đàm Đình N, do đó sẽ bị tịch thu phát mại ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 phong bì thư mặt trước ghi “Điện thoại di động của Nông Văn T2ương, bắt ngày 20/12/2024” bên trong có 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp lưng có dòng chữ Samsung, màu tím đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của Nông Văn T2 sử dụng hằng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu đen biển soát 11H1-292.47 đây là chiếc xe của chị Nông Thị Kiều M chưa sang tên đổi chủ, do đó cần trả cho chị Nông Thị Kiều .

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nông Văn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn T2 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phan Thanh S1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh S1 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hai tội bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là 14 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 21/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì thư mặt trước ghi “số 52/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”. 01 phong bì thư mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của Nông Văn T2” mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu để phát mại sung vào ngân sách nhà nước: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, số imeil: 866873054543502/00; số imei2: 866873054543510/00, gắn sim số 0339.523.541 và số 0837.879.377

- Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước: 02 triệu đồng do bị cáo Phan Thanh S1 bán ma túy mà có.

- Trả cho bị cáo Nông Văn T2: Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp lưng màu tím có dòng chữ Samsung (đã qua sử dụng).

- Trả cho bà Nông Thị K: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu đen biển số 11H1-292.47 (xe đã qua sử dụng).

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*

Buộc các bị cáo Nông Văn T2 và Phan Thanh S1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Án xử sơ thẩm công khai có mặt hai bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CA tỉnh Cao Bằng (Phòng Hồ sơ);
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Phân Trại tạm giam khu vực
Quảng Hòa thuộc Trại tạm giam
Công an tỉnh Cao Bằng;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp